

Số: 314 /TB-HĐTDVC

Tân Bình, ngày 09 tháng 9 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc công nhận kết quả trúng tuyển viên chức đối với thí sinh tham gia kỳ tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình năm học 2024 - 2025

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Kế hoạch số 260/KH-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Tân Bình về tuyển dụng viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình năm học 2024 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Tân Bình về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình năm học 2024 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 464/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Tân Bình về việc công nhận kết quả tuyển dụng viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình năm học 2024 – 2025.

Hội đồng tuyển dụng viên chức thông báo kết quả trúng tuyển viên chức đến 176 thí sinh trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình năm học 2024 – 2025 theo danh sách đính kèm, cụ thể như sau:

1. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo này, người trúng tuyển phải hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng. Hồ sơ tuyển dụng bao gồm:

a) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);

Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

b) Phiếu lý lịch tư pháp số 1 do cơ quan có thẩm quyền cấp.

2. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

*** Lưu ý:**

- Người trúng tuyển liên hệ đơn vị dự tuyển (trường mà ứng viên đăng ký dự tuyển) để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng viên chức theo thời hạn quy định.

- Sau khi người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng viên chức, Hiệu trưởng các trường có người trúng tuyển có trách nhiệm lập đủ thành phần hồ sơ tuyển dụng, đồng thời có Công văn gửi về Phòng Nội vụ đề nghị ban hành Quyết định tuyển dụng viên chức theo quy định.

Trên đây là nội dung thông báo của Hội đồng tuyển dụng viên chức đến thí sinh trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình năm học 2024 – 2025 được biết và thực hiện./. *yk*

Nơi nhận:

- TTUB: CT (đề b/c);
- Thành viên HĐTDVC;
- Ban Giám sát;
- Cá nhân có tên tại phụ lục (gửi đến thí sinh trúng tuyển theo địa chỉ Phiếu đăng ký dự tuyển);
- Cổng thông tin điện tử quận;
- Trang thông tin điện tử P.GDĐT;
- Niêm yết tại trụ sở UBND quận, Phòng GDĐT quận;
- Lưu: VT, Y.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
CHỦ TỊCH**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND QUẬN
Lê Thị Thu Sương**

DANH SÁCH CÔNG NHÂN KẾT QUẢ TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC ĐỐI VỚI THÍ SINH THAM GIA KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TẠI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN TÂN BÌNH NĂM HỌC 2024 - 2025
(Kèm theo Thông báo số /TB-HĐTDVC ngày tháng 9 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm sát hạch	Điểm ưu tiên	Điểm tổng	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thùy	Dung	12/5/2002	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non 10A	86.0		Trúng tuyển	
2	Phạm Thị Mỹ	Dung	24/5/1990	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non 6	85.0		Trúng tuyển	
3	Nguyễn Ngọc Duy	Khang	17/12/1982	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non 6	85.0		Trúng tuyển	
4	Trần Thị Mộng	Kiều	25/11/1982	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non 2	85.0		Trúng tuyển	
5	Trần Thị Diễm	Quỳnh	24/10/2002	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non 10A	83.0		Trúng tuyển	
6	Võ Thị Phương	Thảo	18/01/1994	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non 10A	85.0		Trúng tuyển	
7	Phan Thị Huyền	Thương	26/11/1993	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non 2	84.0		Trúng tuyển	
8	Lưu Thị Thùy	Tiên	04/02/1993	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non 6	84.0		Trúng tuyển	
9	Trần Thị Bé	Hào	13/02/1996	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non Bàu Cát	84.7		Trúng tuyển	
10	Nguyễn Thị Phương	Mai	14/8/1993	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non 5	81.7		Trúng tuyển	
11	Giang Kim	Ngân	12/12/1994	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non 5	83.3	5	Trúng tuyển	Dân tộc Hoa
12	Nguyễn Phạm Như	Thùy	05/6/2002	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non 9	81.7		Trúng tuyển	
13	Nguyễn Thị Phương	Trang	06/8/1994	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non Bàu Cát	84.7		Trúng tuyển	
14	Nguyễn Thị Việt	Trinh	17/01/2001	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non 9	84.7		Trúng tuyển	
15	Đỗ Thị Cẩm	Viên	18/12/1993	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non 5	82.3		Trúng tuyển	
16	Đào Thủy	Hải	10/9/1990	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non Tân Sơn Nhất	87.0		Trúng tuyển	
17	Nguyễn Thủy	Hằng	11/11/1985	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non Kim Đồng	87.0		Trúng tuyển	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm sát hạch	Điểm ưu tiên	Điểm tổng	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
18	Đặng Thị Ngọc	02/12/1997	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non Hoa Mĩ	87.3	5	92.3	Trúng tuyển	Con thương binh
19	Phạm Thanh Yên	19/8/1989	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non Tân Sơn Nhất	88.0	5	93.0	Trúng tuyển	Con thương binh
20	Phạm Thị Cẩm	19/02/2000	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non Hoa Mĩ	87.0		87.0	Trúng tuyển	
21	Nguyễn Vũ Khanh	10/02/2002	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non Hoa Mĩ	87.0		87.0	Trúng tuyển	
22	Nguyễn Thị Quế	27/10/1995	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non Tuổi Xanh	84.0		84.0	Trúng tuyển	
23	Nguyễn Thị Thúy	05/6/2002	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non 1	84.3		84.3	Trúng tuyển	
24	Nguyễn Thị Bích	02/3/1987	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non 3	83.0		83.0	Trúng tuyển	
25	Nguyễn Thị Mai	28/6/2001	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non 1	83.3		83.3	Trúng tuyển	
26	Nguyễn Thị	13/01/1991	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non 1	84.0		84.0	Trúng tuyển	
27	Đặng Thúy	02/9/2002	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non 3	85.3		85.3	Trúng tuyển	
28	Hoàng Thị Trúc	01/01/1986	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non 3	82.0		82.0	Trúng tuyển	
29	Trần Hoàng Yên	24/9/1998	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non 1	83.7		83.7	Trúng tuyển	
30	Nguyễn Thị Xuân	01/9/1997	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non 1	84.0		84.0	Trúng tuyển	
31	Trần Thị Hoàng	23/02/2000	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non Tuổi Xanh	82.7		82.7	Trúng tuyển	
32	Lâm Thủy	07/01/1996	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non 14	81.0		81.0	Trúng tuyển	
33	Nguyễn Thị Ánh	16/4/1990	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non 14	83.0		83.0	Trúng tuyển	
34	Huỳnh Thị Thùy	19/8/1993	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non 14	81.0		81.0	Trúng tuyển	
35	Trần Thị Nhật	06/01/2002	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non 14	79.0		79.0	Trúng tuyển	
36	Nguyễn Thị Diệp	04/10/1981	Giáo viên Mỹ thuật	Trường Tiểu học Đổng Đa	79.3		79.3	Trúng tuyển	
37	Lý Ngọc	25/5/1998	Giáo viên - Tổng phụ trách Đội	Trường Tiểu học Ngọc Hồi	71.0	5	76.0	Trúng tuyển	Dân tộc Hoa
38	Bùi Mỹ	26/8/1994	Giáo viên - Tổng phụ trách Đội	Trường Tiểu học Tân Trụ	74.0		74.0	Trúng tuyển	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm sát hạch	Điểm ưu tiên	Điểm tổng	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
39	Nguyễn Thị Hoài Thương	14/10/1997	Giáo viên Âm nhạc	Trường Tiểu học Lê Văn Sĩ	61.7		61.7	Trúng tuyển	
40	Ngô Thị Ngọc Quanh	14/4/1991	Giáo viên Âm nhạc	Trường Tiểu học Lạc Long Quân	63.7		63.7	Trúng tuyển	
41	Nguyễn Thị Hồng Thắm	12/01/1990	Giáo viên Âm nhạc	Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn	82.0		82.0	Trúng tuyển	
42	Mai Xuân Hạnh	12/7/1984	Giáo viên Âm nhạc	Trường Tiểu học Phan Huy Ích	85.3		85.3	Trúng tuyển	
43	Nguyễn Phúc Đại	28/02/2001	Giáo viên Thể dục	Trường Tiểu học Phan Huy Ích	79.0		79.0	Trúng tuyển	
44	Lê Việt Hưng	24/9/2001	Giáo viên Thể dục	Trường Tiểu học Phan Huy Ích	85.7		85.7	Trúng tuyển	
45	Nguyễn Quốc Hùng	09/11/1986	Giáo viên tiếng Anh	Trường Tiểu học Lạc Long Quân	81.0		81.0	Trúng tuyển	
46	Nguyễn Đình Sáng	25/7/2002	Giáo viên Thể dục	Trường Tiểu học Lê Văn Sĩ	74.0		74.0	Trúng tuyển	
47	Mang Thanh	10/01/1990	Giáo viên Thể dục	Trường Tiểu học Trần Văn Ôn	80.3	5	85.3	Trúng tuyển	Dân tộc Gia-rai
48	Nguyễn Thị Thùy Tiên	06/4/2002	Giáo viên Thể dục	Trường Tiểu học Nguyễn Thanh Tuyền	70.7		70.7	Trúng tuyển	
49	Nguyễn Trần Hoàng Vũ	06/6/1995	Giáo viên Thể dục	Trường Tiểu học Yên Thế	84.7		84.7	Trúng tuyển	
50	Trần Huỳnh Út	10/9/1991	Giáo viên Thể dục	Trường Tiểu học Lạc Long Quân	79.3		79.3	Trúng tuyển	
51	Đỗ Ngọc Kim Sang	03/10/2000	Giáo viên tiếng Anh	Trường Tiểu học Chi Lăng	82.7		82.7	Trúng tuyển	
52	Trần Mỹ Tâm	07/9/1986	Giáo viên tiếng Anh	Trường Tiểu học Chi Lăng	82.0	5	87.0	Trúng tuyển	Dân tộc Hoa
53	Huỳnh Ngọc Tuyết	14/8/2001	Giáo viên tiếng Anh	Trường Tiểu học Chi Lăng	76.7	5	81.7	Trúng tuyển	Dân tộc Hoa
54	Phạm Thị Quỳnh Anh	24/8/1999	Giáo viên tiếng Anh	Trường Tiểu học Ngọc Hồi	85.7		85.7	Trúng tuyển	
55	Lê Hồng Ngọc	02/5/1998	Giáo viên tiếng Anh	Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ	79.0		79.0	Trúng tuyển	
56	Vương Gia Bảo	19/6/1998	Giáo viên tiếng Anh	Trường Tiểu học Phạm Văn Hai	85.0		85.0	Trúng tuyển	
57	Đỗ Thị Thu Hiền	04/4/1997	Giáo viên tiếng Anh	Trường Tiểu học Phạm Văn Hai	87.0		87.0	Trúng tuyển	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm sát hạch	Điểm ưu tiên	Điểm tổng	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
58	Dương Hạnh	27/11/1995	Giáo viên tiếng Anh	Trường Tiểu học Phạm Văn Hai	88.3		88.3	Trúng tuyển	
59	Võ Thị Thúy	25/6/2001	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Phạm Văn Hai	90.0		90.0	Trúng tuyển	
60	Đỗ Thị Nga	15/3/1993	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Phạm Văn Hai	90.0		90.0	Trúng tuyển	
61	Trần Thị Bé	01/7/1994	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Phạm Văn Hai	90.0		90.0	Trúng tuyển	
62	Trương Nguyễn Hoàng Doanh	20/4/2002	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Phạm Văn Hai	89.0		89.0	Trúng tuyển	
63	Nguyễn Lê Hào Nhi	27/7/2002	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Phú Thọ Hòa	86.0		86.0	Trúng tuyển	
64	Trần Đỗ Ngọc Hân	13/3/2002	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Phú Thọ Hòa	87.7		87.7	Trúng tuyển	
65	Nguyễn Thị Hồng Thám	18/7/2000	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Bánh Ván Trán	86.0	5	91.0	Trúng tuyển	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học
66	Lê Hồng Trinh	24/6/2002	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Cách Mạng Tháng Tám	88.0		88.0	Trúng tuyển	
67	Võ Thị Vân Anh	06/12/2001	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ	77.7	5	82.7	Trúng tuyển	Con thương binh
68	Hà Thị Xuân Thảo	01/12/1991	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Phan Huy Ích	79.7		79.7	Trúng tuyển	
69	Nguyễn Thị Thúy	23/9/2002	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Phan Huy Ích	77.7		77.7	Trúng tuyển	
70	Bùi Thị Khánh Ly	02/5/2001	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Nguyễn Thanh Tuyền	85.3		85.3	Trúng tuyển	
71	Trương Kim Ngân	06/01/2001	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	88.7		88.7	Trúng tuyển	
72	Lâm Phát Từ Sam	29/01/2001	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	86.7		86.7	Trúng tuyển	
73	Phan Thị Diễm Trán	24/12/2002	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Nguyễn Thanh Tuyền	94.0		94.0	Trúng tuyển	
74	Trịnh Ngọc Thảo Vi	25/6/2002	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Nguyễn Thanh Tuyền	76.7	5	81.7	Trúng tuyển	Con bệnh binh
75	Văn Thị Ngọc Dung	09/8/2002	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Ngọc Hồi	81.7		81.7	Trúng tuyển	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm sát hạch	Điểm ưu tiên	Điểm tổng	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
76	Nguyễn Gia Huy	02/4/1999	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Lạc Long Quân	85.0		85.0	Trúng tuyển	
77	Lê Thanh Huyền	02/9/1987	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Ngọc Hồi	84.7		84.7	Trúng tuyển	
78	Tô Thị Bích Ngọc	07/9/1997	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Bình Giã	84.3		84.3	Trúng tuyển	
79	Phan Thị Lan Nhi	13/8/2001	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Bình Giã	85.7		85.7	Trúng tuyển	
80	Lương Ngọc Trâm	23/01/2000	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	87.7		87.7	Trúng tuyển	
81	Mai Lê Phương Trinh	13/02/2002	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Bình Giã	88.0		88.0	Trúng tuyển	
82	Lê Thị Vân	06/9/1998	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Lạc Long Quân	85.0		85.0	Trúng tuyển	
83	Hoàng Thị Phương Anh	17/8/1997	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Lê Văn Sĩ	85.7		85.7	Trúng tuyển	
84	Vũ Nguyễn Phương Anh	06/7/2001	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Lê Văn Sĩ	84.7		84.7	Trúng tuyển	
85	Phan Nguyễn Nam Phương	28/3/1997	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Lê Văn Sĩ	81.0		81.0	Trúng tuyển	
86	Phạm Nguyễn Minh Thư	01/6/2002	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Lê Văn Sĩ	85.7		85.7	Trúng tuyển	
87	Dương Thị Lê	18/5/1990	Giáo viên Công nghệ	Trường THCS Ngô Quyền	83.0		83.0	Trúng tuyển	
88	Nguyễn Mỹ Luyến	11/7/2001	Giáo viên Tin học	Trường THCS Nguyễn Gia Thiều	86.0		86.0	Trúng tuyển	
89	Nguyễn Thị Thùy Linh	12/11/2001	Giáo viên Tin học	Trường THCS Âu Lạc	83.0		83.0	Trúng tuyển	
90	Nguyễn Thị Thu Hồng	24/4/1983	Giáo viên Tin học	Trường THCS Ngô Quyền	86.0		86.0	Trúng tuyển	
91	Nguyễn Trọng Hữu	20/11/1993	Giáo viên - Tổng phụ trách Đội	Trường THCS Ngô Sĩ Liên	88.3	2.5	90.8	Trúng tuyển	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự
92	Phạm Quốc Vinh	30/3/1999	Giáo viên - Tổng phụ trách Đội	Trường THCS Trần Văn Quang	68.0		68.0	Trúng tuyển	
93	Nguyễn Tân Bình	14/3/1999	Giáo viên Âm nhạc	Trường THCS Ngô Sĩ Liên	81.7		81.7	Trúng tuyển	
94	Phạm Văn Dũng	10/5/1990	Giáo viên Âm nhạc	Trường THCS Tân Bình	80.0		80.0	Trúng tuyển	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm sát hạch	Điểm ưu tiên	Điểm tổng	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
95	Đỗ Khắc Minh	Tuấn	Giáo viên Âm nhạc	Trường THCS Tân Bình	87.7		87.7	Trúng tuyển	
96	Nguyễn Hoàng Ái My	07/4/2001	Giáo viên Âm nhạc	Trường THCS Tân Bình	78.3		78.3	Trúng tuyển	
97	Võ Minh Luân	24/8/1984	Giáo viên Âm nhạc	Trường THCS Phạm Ngọc Thạch	88.0		88.0	Trúng tuyển	
98	Phan Văn Tiến	10/02/1991	Giáo viên Thể dục	Trường THCS Ngô Sĩ Liên	67.0		67.0	Trúng tuyển	
99	Lê Thành Đạt	17/3/2001	Giáo viên Thể dục	Trường THCS Lý Thường Kiệt	66.0		66.0	Trúng tuyển	
100	Đinh Văn Tân	25/5/1999	Giáo viên Thể dục	Trường THCS Trần Văn Quang	61.0		61.0	Trúng tuyển	
101	Phạm Minh Sang	03/6/2001	Giáo viên Thể dục	Trường THCS Ngô Quyền	68.0		68.0	Trúng tuyển	
102	Bùi Thùy Tiên	18/12/2002	Giáo viên Thể dục	Trường THCS Ngô Quyền	67.0		67.0	Trúng tuyển	
103	Nguyễn Hoàng Thùy Dung	22/6/2001	Giáo viên tiếng Anh	Trường THCS Phạm Ngọc Thạch	81.0		81.0	Trúng tuyển	
104	Nguyễn Anh Duy	21/4/2001	Giáo viên tiếng Anh	Trường THCS Trần Văn Quang	77.3		77.3	Trúng tuyển	
105	Nguyễn Phương Ngân	06/5/2001	Giáo viên tiếng Anh	Trường THCS Võ Văn Tần	80.0		80.0	Trúng tuyển	
106	Phạm Thị Thu Huệ	25/8/1998	Giáo viên tiếng Anh	Trường THCS Trần Văn Đăng	67.3		67.3	Trúng tuyển	
107	Ngô Hoàng Anh Vy	12/3/1999	Giáo viên tiếng Anh	Trường THCS Ngô Sĩ Liên	83.3		83.3	Trúng tuyển	
108	Lê Thị Trinh Thắm	16/01/1997	Giáo viên tiếng Pháp	Trường THCS Ngô Sĩ Liên	71.0		71.0	Trúng tuyển	
109	Chamalé Công An	30/4/2002	Giáo viên Địa lí	Trường THCS Ngô Sĩ Liên	64.0	5	69.0	Trúng tuyển	Dân tộc Raglai
110	Nguyễn Thị Linh Chi	08/12/2001	Giáo viên Địa lí	Trường THCS Tân Bình	84.0		84.0	Trúng tuyển	
111	Phạm Thị Hồng Loan	21/6/1999	Giáo viên Địa lí	Trường THCS Nguyễn Gia Thiều	82.0		82.0	Trúng tuyển	
112	Trương Thị Nga	15/01/1995	Giáo viên Địa lí	Trường THCS Trần Văn Quang	81.0		81.0	Trúng tuyển	
113	Trần Thuận Ý	16/02/1997	Giáo viên Địa lí	Trường THCS Ngô Sĩ Liên	80.0	5	85.0	Trúng tuyển	Dân tộc Hoa

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm sát hạch	Điểm ưu tiên	Điểm tổng	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
114	Nguyễn Minh Hiệp	24/01/2002	Giáo viên Lịch sử	Trường THCS Quang Trung	81.0		81.0	Trúng tuyển	
115	Vũ Phạm Đức Chính	08/4/1992	Giáo viên Lịch sử	Trường THCS Phạm Ngọc Thạch	68.7		68.7	Trúng tuyển	
116	Vũ Thế Lãng	24/4/1981	Giáo viên Lịch sử	Trường THCS Võ Văn Tần	76.0		76.0	Trúng tuyển	
117	Lương Văn Anh	25/02/1998	Giáo viên Lịch sử	Trường THCS Ngô Quyền	77.3		77.3	Trúng tuyển	
118	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	11/8/2002	Giáo viên Lịch sử	Trường THCS Trương Chinh	85.0		85.0	Trúng tuyển	
119	Đinh Thị Bích Thủy	18/11/1999	Giáo viên Sinh học	Trường THCS Võ Văn Tần	84.7		84.7	Trúng tuyển	
120	Võ Thị Tường Vy	27/9/2002	Giáo viên Sinh học	Trường THCS Trần Văn Quang	81.0		81.0	Trúng tuyển	
121	Phạm Phương Bảo Châu	13/3/2002	Giáo viên Hóa học	Trường THCS Trần Văn Quang	70.3		70.3	Trúng tuyển	
122	Nguyễn Võ Trung Hậu	22/12/2001	Giáo viên Vật lý	Trường THCS Phạm Ngọc Thạch	90.0		90.0	Trúng tuyển	
123	Phạm Thị Kim Thanh	13/12/1991	Giáo viên Vật lý	Trường THCS Nguyễn Gia Thiều	90.0		90.0	Trúng tuyển	
124	Hồ Kim Yến	16/01/2001	Giáo viên Vật lý	Trường THCS Tân Bình	90.0		90.0	Trúng tuyển	
125	Nguyễn Thái Toàn	03/8/1999	Giáo viên Vật lý	Trường THCS Trần Văn Quang	61.0		61.0	Trúng tuyển	
126	Nguyễn Thị Thanh Nguyên	21/12/1991	Giáo viên Toán	Trường THCS Trần Văn Đàng	60.7		60.7	Trúng tuyển	
127	Trịnh Thị Nghĩa Thảo	15/9/1998	Giáo viên Toán	Trường THCS Ngô Sĩ Liên	80.0		80.0	Trúng tuyển	
128	Nguyễn Thị Hoài Thương	01/01/1981	Giáo viên Toán	Trường THCS Tân Bình	69.0		69.0	Trúng tuyển	
129	Phạm Văn Khôi	25/5/1985	Giáo viên Toán	Trường THCS Trần Văn Quang	71.7		71.7	Trúng tuyển	
130	Đoàn Vũ Minh Nghĩa	29/5/1999	Giáo viên Toán	Trường THCS Trần Văn Quang	77.7		77.7	Trúng tuyển	
131	Phạm Hải Sơn	06/5/1997	Giáo viên Toán	Trường THCS Phạm Ngọc Thạch	73.0		73.0	Trúng tuyển	
132	Trần Hồng Diễm Trâm	10/8/1991	Giáo viên Toán	Trường THCS Võ Văn Tần	72.7		72.7	Trúng tuyển	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm sát hạch	Điểm ưu tiên	Điểm tổng	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
133	Võ Thị Hồng Điệp	30/01/1993	Giáo viên Ngữ văn	Trường THCS Tân Bình	62.3		62.3	Trúng tuyển	
134	Lê Đăng Khoa	02/10/1980	Giáo viên Ngữ văn	Trường THCS Lý Thường Kiệt	53.0		53.0	Trúng tuyển	
135	Tô Thị Hồng Nhung	01/6/1990	Giáo viên Ngữ văn	Trường THCS Tân Bình	68.0		68.0	Trúng tuyển	
136	Nguyễn Thị Thùy Dung	17/6/1997	Giáo viên Ngữ văn	Trường THCS Hoàng Hoa Thám	65.0		65.0	Trúng tuyển	
137	Nguyễn Lương Minh	27/6/2001	Giáo viên Ngữ văn	Trường THCS Trần Văn Quang	65.0		65.0	Trúng tuyển	
138	Đinh Thị Quỳnh	12/01/2001	Giáo viên Ngữ văn	Trường THCS Hoàng Hoa Thám	69.0		69.0	Trúng tuyển	
139	Huỳnh Thanh Thắng	12/3/2001	Giáo viên Ngữ văn	Trường THCS Trường Chinh	66.7		66.7	Trúng tuyển	
140	Nguyễn Thị Thùy	24/4/1991	Giáo viên Ngữ văn	Trường THCS Trần Văn Quang	68.0		68.0	Trúng tuyển	
141	Huỳnh Lê Tường Vy	15/6/2002	Giáo viên Ngữ văn	Trường THCS Trường Chinh	66.7		66.7	Trúng tuyển	
142	Đào Thị Quỳnh Như	08/10/1983	Nhân viên Giáo vụ	Trường Tiểu học Lê Văn Sĩ	72.0	5	77.0	Trúng tuyển	Con thương binh
143	Trần Vũ Minh Thanh	10/5/1995	Nhân viên Giáo vụ	Trường Tiểu học Chi Lăng	79.0		79.0	Trúng tuyển	
144	Trần Thị Thu Hiền	16/12/1980	Nhân viên Giáo vụ	Trường THCS Quang Trung	69.7		69.7	Trúng tuyển	
145	Nguyễn Thị Thu Hà	01/6/1985	Nhân viên Giáo vụ	Trường THCS Ngô Quyền	77.3	5	82.3	Trúng tuyển	Con thương binh
146	Võ Trần Duy	02/10/1993	Chuyên viên về quản trị công sở	Trường THCS Âu Lạc	92.0	2.5	94.5	Trúng tuyển	Người hoàn thành nghĩa vụ tham gia công an nhân dân
147	Hồ Thị Kim Duyên	04/10/1987	Chuyên viên về quản trị công sở	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Kịp	93.0		93.0	Trúng tuyển	
148	Vũ Thị Mai Hiền	26/10/1995	Chuyên viên về quản trị công sở	Trường Tiểu học Yên Thế	90.0		90.0	Trúng tuyển	
149	Trương Thị Trang	04/6/2000	Chuyên viên về quản trị công sở	Trường THCS Hoàng Hoa Thám	92.0	5	97.0	Trúng tuyển	Dân tộc Thổ
150	Nguyễn Như Ý	12/3/2000	Nhân viên Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	Trường THCS Trường Chinh	70.0		70.0	Trúng tuyển	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm sát hạch	Điểm ưu tiên	Điểm tổng	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
151	Phạm Thị Nguyệt	07/3/1984	Nhân viên Y tế học đường	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	55.0		55.0	Trúng tuyển	
152	Trần Minh	07/10/1985	Nhân viên Y tế học đường	Trường THCS Ngô Quyền	91.7	2.5	94.2	Trúng tuyển	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự
153	Võ Hoàng Ngọc Lan	28/3/1997	Nhân viên Y tế học đường	Trường THCS Trần Văn Quang	66.7		66.7	Trúng tuyển	
154	Huỳnh Thị Mộng Tuyền	20/10/1984	Nhân viên Y tế học đường	Trường THCS Hoàng Hoa Thám	85.3		85.3	Trúng tuyển	
155	Lý Ngọc Lan	15/10/1975	Nhân viên Y tế học đường	Trường THCS Lý Thường Kiệt	50.0		50.0	Trúng tuyển	
156	Nguyễn Thị Hiền	03/9/1991	Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm	Trường THCS Trường Chinh	50.3		50.3	Trúng tuyển	
157	Nguyễn Thị Bảo Châu	20/3/1987	Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm	Trường THCS Hoàng Hoa Thám	85.7		85.7	Trúng tuyển	
158	Nguyễn Phúc Phương Anh	20/6/2002	Nhân viên Tư vấn học sinh	Trường THCS Trường Chinh	63.0		63.0	Trúng tuyển	
159	Lê Đức Anh Tuấn	18/3/1997	Nhân viên Tư vấn học sinh	Trường THCS Ngô Quyền	68.7		68.7	Trúng tuyển	
160	Nguyễn Trạc Đa	12/9/1980	Nhân viên Tư vấn học sinh	Trường THCS Hoàng Hoa Thám	86.0		86.0	Trúng tuyển	
161	Đặng Hoài Thảo Uyên	21/9/1994	Nhân viên Văn thư	Trường Mầm non 1	96.3		96.3	Trúng tuyển	
162	Lê Thị Như Quỳnh	20/8/1999	Nhân viên Văn thư	Trường Mầm non 3	93.0		93.0	Trúng tuyển	
163	Trần Thị Thủy	17/7/1974	Nhân viên Thư viện	Trường THCS Tân Bình	59.3		59.3	Trúng tuyển	
164	Đồng Phúc Như	02/6/2002	Nhân viên Thư viện	Trường THCS Trường Chinh	88.7		88.7	Trúng tuyển	
165	Lê Thị Hồng Thanh	03/02/1983	Nhân viên Thư viện	Trường Tiểu học Chi Lăng	50.0	5	55.0	Trúng tuyển	Con thương binh
166	Lê Trung Thành	15/7/1977	Nhân viên Thư viện	Trường THCS Võ Văn Tần	51.7		51.7	Trúng tuyển	
167	Võ Thị Phương Thảo	10/8/2001	Nhân viên Thư viện	Trường THCS Quang Trung	84.0		84.0	Trúng tuyển	
168	Đỗ Ngọc Khánh Anh	24/8/1979	Nhân viên Kế toán	Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ	95.0		95.0	Trúng tuyển	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm sát hạch	Điểm ưu tiên	Điểm tổng	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
169	Trần Thị Nhu	10/8/1993	Nhân viên Kế toán	Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn	95.7		95.7	Trúng tuyển	
170	Vũ Hoàng Phước	14/9/1984	Nhân viên Kế toán	Trường Tiểu học Phạm Văn Hai	67.3	5	72.3	Trúng tuyển	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học
171	Trần Thị Lan Phương	16/02/1983	Nhân viên Kế toán	Trường Tiểu học Lạc Long Quân	50.0		50.0	Trúng tuyển	
172	Nguyễn Thanh Phương	05/11/1985	Nhân viên Kế toán	Trường Tiểu học Phan Huy Ích	95.3		95.3	Trúng tuyển	
173	Nguyễn Thị Kim Tình	16/02/1990	Nhân viên Kế toán	Trường Tiểu học Chi Lăng	95.0		95.0	Trúng tuyển	
174	Chu Thị Hiền	22/12/1984	Nhân viên Kế toán	Trường THCS Nguyễn Gia Thiều	74.2		74.2	Trúng tuyển	
175	Trần Trọng Nhân	18/01/1977	Nhân viên Kế toán	Trường THCS Quang Trung	89.0		89.0	Trúng tuyển	
176	Nguyễn Thị Cẩm Tú	19/10/1983	Nhân viên Kế toán	Trường THCS Trần Văn Quang	86.3		86.3	Trúng tuyển	

Tổng cộng danh sách có 176 thí sinh trúng tuyển./.